TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2021/DS-ST
Ngày 14/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **HUỲNH VĂN THANH**

2. Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự.

1. ***Nguyên đơn***: Chị NGUYỄN THỊ L, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh T.
Đại diện ủy quyền: Anh *Trần Đăng K*, sinh năm 1996
Địa chỉ: Ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh T

2. ***Bị đơn***: 2.1. Anh NGUYỄN MINH T, sinh năm: 1974.
Đại diện ủy quyền: Chị *Nguyễn Thị Kiều T*, sinh năm 1977
2.2. Chị NGUYỄN THỊ KIỀU T, sinh năm: 1977
Cùng địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh T.

3. ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:
HUỲNH THỊ H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T.
(Anh K, chị T có mặt tại phiên toà, chị H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 07/4/2021 và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày:

Từ năm 2017-2019, chị Nguyễn Thị L nhờ chị Huỳnh Thị H đứng tên tham gia 05 dây hụi do vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T làm chủ thảo, cụ thể:

- Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 08/11/2017 (20/9/2017 âm lịch), một tháng khui 01 lần gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 21 lần với số tiền 42.000.000 đồng thì hụi bể.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 07/3/2018 (20/01/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 31 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 26 lần với số tiền 26.000.000 đồng thì hụi bể.

- Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 31/3/2018 (15/02/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 25 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 14 lần với số tiền 42.000.000 đồng thì hụi bể.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 30/4/2018 (15/3/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 32 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 26 lần với số tiền 26.000.000 đồng thì hụi bể.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 15/3/2019 (10/02/2019 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 32 phần, chị tham gia 02 phần và đóng được 08 lần đối với 02 phần hụi số tiền 16.000.000 đồng thì hụi bể.

Sau khi hụi bể, các bên đối chiếu nợ, chị T và anh T làm biên nhận nợ chị L số tiền 152.000.000 đồng hẹn đến 21/8/2019 trả, nhiều lần chị L yêu cầu chị T và anh T trả nợ nhưng trả được 31.000.000 đồng thì ngưng.

Nay chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T trả số tiền 121.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực.

Theo bản tự khai không ghi ngày và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T đồng thời là đại diện ủy quyền của đồng bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Chị có làm chủ thảo hụi, chị Huỳnh Thị H có đứng tên tham gia chơi 05 dây hụi như đại diện nguyên đơn trình bày, do các tay em tham gia trong các dây hụi không đóng hụi chết nên hụi bể, sau khi hụi bể, vào ngày 25/5/2019 chị H cùng chị L đến gặp vợ chồng chị để kết toán nợ và cho biết các dây hụi này do chị L nhờ chị H đứng tên tham gia chơi, vợ chồng chị có làm biên nhận nợ chị L số tiền 152.000.000 đồng, sau đó chị đã trả dần cho chị L được 31.000.000 đồng nên còn nợ lại 121.000.000 đồng.

Nay chị và anh Nguyễn Minh T đồng ý trả số tiền 121.000.000 đồng theo yêu cầu của chị L nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

** Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 20/5/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị L nhờ chị H đứng tên tham gia chơi hụi do vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T làm chủ thảo, tổng cộng 05 dây hụi, chị H dẫn chị L đến gặp anh T chị T để đối chiếu nợ hụi, anh T, chị T có làm biên nhận nợ chị L 152.000.000đ, hứa ngày 21/8/2019 trả nợ nhưng không trả nên chị L khởi kiện. Nay chị H không ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T cư trú: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Huỳnh Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn và bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T, chị T đồng thời là đại diện ủy quyền đồng bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày thống nhất, vợ chồng anh T, chị T làm đầu thảo hụi, chị Nguyễn Thị L nhờ chị Huỳnh Thị H đứng tên tham gia chơi hụi từ năm 2017-2019 trong 05 dây hụi do gồm: Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 08/11/2017 (20/9/2017 âm lịch), một tháng khui 01 lần có 29 phần, chị L tham gia 01 phần và đóng được 21 lần với số tiền 42.000.000 đồng, thì hụi bể; Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 07/3/2018 (20/01/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 31 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 26 lần với số tiền 26.000.000 đồng, thì hụi bể; Dây hụi 3.000.000 đồng, khui ngày 31/3/2018 (15/02/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 25 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 14 lần với số tiền 42.000.000 đồng,
thì hụi bể; Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 30/4/2018 (15/3/2018 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 32 phần, chị tham gia 01 phần và đóng được 26 lần với số tiền

26.000.000 đồng, thì hụi bể; Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 15/3/2019 (10/02/2019 âm lịch), một tháng khui 01 lần, gồm 32 phần, chị tham gia 02 phần và đóng được 08 lần nhân 02 phần số tiền 16.000.000 đồng, thì hụi bể. Sau khi đối chiếu, chị T và anh T làm biên nhận nợ chị L số tiền 152.000.000 đồng, hẹn đến ngày 21/8/2019 sẽ trả nhưng đến nay chỉ trả được 31.000.000 đồng nên còn nợ lại 121.000.000 đồng. Theo bản tự khai ngày 20/5/2021, chị Huỳnh Thị H xác định chị L có nhờ chị đứng tên tham gia 05 dây hụi do vợ chồng anh T, chị T làm chủ thảo, anh T, chị T đã làm biên nhận nợ 152.000.000đ tiền hụi của chị L, chị H không ý kiến yêu cầu gì và xin vắng mặt. Xét thấy, quan hệ tranh chấp "hợp đồng góp hụi" đã thật sự phát sinh theo quy định Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T trả số tiền nợ hụi là 121.000.000đ làm một lần, phía bị đơn thừa nhận nợ hụi và xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp quy định tại Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên được chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn cho rằng do khó khăn về kinh tế, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi xong nợ, phía nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, do số nợ trên đã lâu nay chị T, anh T xin trả dần là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Buộc anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền nợ hụi 121.000.000đ (Một trăm hai mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 6.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền 3.800.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000126 ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc